[Cuộc chiến chống Nga và Iran đang phá vỡ phương Tây như thế nào]

Bởi Frank , 28 Tháng 8 2026

Cuộc chiến chống Nga và Iran đang phá vỡ phương Tây như thế nào

Sự Tự Hủy Diệt Kinh Tế của Phương Tây



Bởi Frank Dumon

> Liên minh châu Âu đang đứng trước ngã rẽ lịch sử. Những gì từng được thiết kế như một dự án hòa bình, thịnh vượng và chia sẻ chủ quyền ngày càng biến chất thành một bộ máy kỹ trị tách rời khỏi thực tế sống của người dân. Những biến động địa chính trị trong thập kỷ qua – từ xung đột leo thang ở Ukraine và Trung Đông đến sự sụp đổ của trật tự quốc tế tự do, từ đại dịch đến khủng hoảng năng lượng – đã phơi bày những khiếm khuyết cấu trúc sâu sắc trong cách châu Âu được quản trị.

Thay vì vạch ra một lộ trình độc lập phục vụ lợi ích của 450 triệu người châu Âu, các nhà lãnh đạo châu Âu phần lớn đã đi theo các chỉ thị chiến lược của Washington. Sự

phụ thuộc này thường diễn ra với cái giá phải trả là phúc lợi kinh tế và xã hội của người dân nước họ và có nguy cơ đẩy lục địa này vào vòng xoáy phi công nghiệp hóa và không còn vai trò địa chính trị. Giữa bối cảnh tuân thủ này, thỉnh thoảng vẫn xuất hiện những tiếng nói bất đồng chính kiến và chủ nghĩa hiện thực thực dụng. Bài viết này xem xét bảy câu hỏi then chốt đụng chạm đến cốt lõi của cuộc khủng hoảng hiện nay về khả năng lãnh đạo, tính hợp pháp và trách nhiệm giải trình dân chủ ở châu Âu.

1. Tại sao các nhà lãnh đạo châu Âu im lặng trên trường quốc tế?

Sự im lặng hoặc do dự được nhận thấy của các nhà lãnh đạo châu Âu khi đối mặt với các cuộc khủng hoảng toàn cầu lớn không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên về tính cách hay hoàn cảnh; đó là một đặc điểm cấu trúc của khuôn khổ Liên minh châu Âu hiện tại và là triệu chứng của sự phụ thuộc tâm lý sâu sắc hơn. Bộ máy chính sách đối ngoại của EU đòi hỏi sự đồng thuận giữa 27 quốc gia thành viên, mỗi nước có mối quan hệ lịch sử, lợi ích kinh tế và áp lực chính trị nội địa riêng. Điều này vốn dĩ dẫn đến mẫu số chung nhỏ nhất trong chính sách đối ngoại, nơi hành động táo bạo, quyết đoán thường bị pha loãng thành những tuyên bố mơ hồ về sự quan ngại.

Hơn nữa, sự phụ thuộc thời hậu chiến của châu Âu vào ô bảo vệ an ninh của Mỹ thông qua NATO đã hạn chế nghiêm trọng khả năng hành động địa chính trị độc lập của họ. Trong nhiều thập kỷ, các thủ đô châu Âu đã thuê ngoài tư duy chiến lược của mình cho Washington, cho phép Lầu Năm Góc và Bộ Ngoại giao Mỹ đặt ra các thông số về những gì được coi là chính sách đối ngoại châu Âu có thể chấp nhận được. Khi các cuộc khủng hoảng toàn cầu bùng nổ – dù là ở Sahel, Trung Đông hay Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương – ưu tiên ở Brussels và hầu hết các thủ đô quốc gia là duy trì sự thống nhất xuyên Đại Tây Dương và sự gắn kết nội bộ, thay vì thể hiện một lập trường châu Âu táo bạo, độc lập và có chủ quyền.

Sự im lặng này đặc biệt đau đớn trong phản ứng của EU trước sự leo thang liên quan đến Iran và cuộc chiến ở Gaza. Như nhà kinh tế học Jeffrey Sachs phân tích sắc bén, chúng ta đang ở trong một "vũ trụ song song" trong đấu trường ngoại giao. Trong các trường hợp khẩn cấp tại Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, chẳng hạn sau các cuộc tấn công vào mục tiêu của Iran do Mỹ và Israel thực hiện, mọi đại sứ châu Âu – người Pháp, người Anh, người Hy Lạp và những người khác – đều tấn công Iran với những lời lẽ như: "Sao ông dám làm điều này? Sao ông dám đánh trả?" Không một ai trong số họ dám đặt câu hỏi về giả định cơ bản rằng một cuộc chiến tranh xâm lược trắng trợn và vụ ám sát lãnh đạo của một quốc gia có chủ quyền là vi phạm luật pháp quốc tế.

> "Họ đối xử với chúng ta như trẻ con ở Washington."
> *— Jeffrey Sachs, về sự trẻ hóa (infantilisation) của giới lãnh đạo châu Âu và sự phụ thuộc vào Mỹ.*

Thay vì đại diện cho các quốc gia trưởng thành, có chủ quyền, các nhà lãnh đạo châu Âu cúi đầu, như Mark Rutte đã nói một cách đáng nhớ. Họ im lặng khi Mỹ không chút xấu hổ xé bỏ thỏa thuận hạt nhân với Iran (JCPOA) vào năm 2018, mặc dù Iran tuân thủ các quy tắc. Họ im lặng khi Mỹ phát động các tuyên bố chiến tranh kinh tế. Không một nhà lãnh đạo châu Âu nào đứng lên nói: "Anh đùa à? Điều này là bất hợp pháp và sẽ đẩy nền kinh tế thế giới vào hỗn loạn." Sự vắng mặt của một tiếng nói thống nhất châu Âu về những vấn đề này không chỉ phản ánh sự tê liệt thể chế mà còn là sự miễn cưỡng sâu sắc hơn trong việc thách thức các giả định của trật tự quốc tế tự do thời hậu chiến, ngay cả khi trật tự đó đang sụp đổ dưới sức nặng của sự ngạo mạn và chủ nghĩa đơn phương của Mỹ.

2. Tại sao các nhà lãnh đạo châu Âu không bảo vệ lợi ích của người dân?

Nhận thức rằng các nhà lãnh đạo châu Âu không bảo vệ lợi ích của người dân nước mình bắt nguồn từ khoảng cách ngày càng lớn giữa thực tế kinh tế hàng ngày của tầng lớp lao động và trung lưu với các ưu tiên kinh tế vĩ mô do Brussels và Washington áp đặt. Trong những thập kỷ gần đây, chính sách châu Âu ngày càng ưu tiên thị trường nội bộ, các hiệp định thương mại toàn cầu và lợi ích của các tập đoàn đa quốc gia hơn là bảo tồn công nghiệp địa phương và phúc lợi xã hội. Ủy ban châu Âu, với tư cách là người bảo vệ các hiệp ước, thường tự đặt mình ở vị trí là nhà vô địch của tự do hóa thị trường hơn là người bảo vệ sự gắn kết xã hội.

Tuy nhiên, tình hình hiện tại thậm chí còn đáng báo động hơn do những gì Sachs mô tả là "sự tự hủy diệt kinh tế". Các cuộc chiến tranh và tư duy bá quyền làm nền tảng cho chúng đang gây ra thiệt hại kinh tế trực tiếp cho châu Âu. Giá dầu đã tăng đáng kể do căng thẳng ở Trung Đông, từ khoảng 65 USD/thùng lên mức trên 90 USD. Điều này báo hiệu một khó khăn to lớn cho nền kinh tế thế giới. Đối với châu Âu, vốn phụ thuộc vào nhập khẩu năng lượng, điều này có nghĩa là giá phân bón bùng nổ, chi phí xăng dầu tăng và hóa đơn tiền điện cao hơn cho các hộ gia đình và doanh nghiệp.

Quá trình chuyển đổi năng lượng nhanh chóng, bị thúc đẩy bởi tư tưởng, kết hợp với hậu quả kinh tế từ các cuộc xung đột địa chính trị – cụ thể là sự cắt đứt quan hệ với Nga – đã dẫn đến tình trạng phi công nghiệp hóa trên toàn lục địa. Đức, từng là đầu tàu công nghiệp của châu Âu, đang chứng kiến nền tảng sản xuất của mình bị xói mòn khi giá năng lượng tăng cao về mặt cấu trúc. Các công ty như BASF và

Thyssenkrupp đã công bố cắt giảm sản xuất và di dời, trong khi các doanh nghiệp vừa và nhỏ phải vật lộn để tồn tại. Tầng lớp lao động ở các khu vực này phải gánh chịu gánh nặng lớn nhất từ các quyết định này, đối mặt với mất việc làm, tiền lương trì trệ và dịch vụ công xuống cấp.

Nhiều người dân cảm thấy rằng các nhà lãnh đạo của họ phớt lờ những hậu quả này hoặc chấp nhận chúng như một sự hy sinh cần thiết cho các mục tiêu ý thức hệ rộng lớn hơn, thay vì bảo vệ người dân của chính họ. Thỏa thuận Xanh (Green Deal), dù tham vọng về các mục tiêu môi trường, đã được thực hiện theo cách ảnh hưởng không cân xứng đến các nhóm thu nhập thấp. Việc thiếu một mạng lưới an sinh xã hội vững chắc ở cấp độ châu Âu có nghĩa là các chi phí này không được bù đắp một cách thỏa đáng.

Sachs chỉ ra rằng châu Âu đang trong cơn khủng hoảng, trong khi Mỹ tạm thời vẫn đang trôi nổi trong bong bóng tài chính (được thúc đẩy bởi định giá AI). Nhưng về lâu dài, Mỹ cũng không khá hơn. Tuy nhiên, châu Âu đang phải trả giá *ngay bây giờ*. Bằng cách cắt đứt quan hệ với năng lượng giá rẻ của Nga và tự xếp mình vào các chế độ trừng phạt của Mỹ đối với Iran và các nước khác, châu Âu đã tự gây ra những bất lợi về cấu trúc. Các nhà lãnh đạo dường như mù quáng trước thực tế rằng quê hương của họ thực sự nằm ở Âu-Á, khối đất liền khổng lồ kết nối họ với Trung Quốc và Nga. Thay vào đó, họ theo Washington trong những bài diễn thuyết chống Trung Quốc và đối đầu chống Nga, điều này thật phi lý từ góc độ lợi ích kinh tế quốc gia.

3. Tại sao Thủ tướng Tây Ban Nha Pedro Sánchez là người duy nhất nói chuyện bằng lẽ thường?

Trong một bối cảnh chính trị bị chi phối bởi các khối ý thức hệ cứng nhắc và định hướng xuyên Đại Tây Dương nghiêm ngặt, Pedro Sánchez nổi lên như một ngoại lệ hiếm hoi ủng hộ một mức độ "tự chủ chiến lược" nào đó. Không giống như các nhà lãnh đạo tuân thủ nghiêm ngặt các chỉ thị địa chính trị của Washington, Sánchez đã thể hiện sự sẵn sàng tham gia một cách thực dụng với các cường quốc đa cực, nhận ra rằng châu Âu không thể có được đặc quyền tự cô lập về mặt kinh tế nhân danh các cuộc thập tự chinh địa chính trị.

Cách tiếp cận của ông đối với Trung Quốc là một ví dụ điển hình của chủ nghĩa thực dụng này. Trong khi các nhà lãnh đạo châu Âu khác đã lặp lại lời kêu gọi "giảm rủi ro" và tách rời của Mỹ, Sánchez đã tích cực thu hút đầu tư Trung Quốc, bao gồm các dự án quan trọng trong lĩnh vực ô tô. Các vùng của Tây Ban Nha như Galicia, Zaragoza và Extremadura đã trở thành trung tâm sản xuất của Trung Quốc, tạo việc làm và kích thích kinh tế địa phương. Sánchez cũng ủng hộ việc sửa đổi thuế nhập khẩu của

châu Âu đối với xe điện Trung Quốc, lập luận rằng các biện pháp như vậy sẽ gây ra sự trả đũa có thể gây hại cho xuất khẩu của Tây Ban Nha, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp.

Về di cư và ngoại giao quốc tế, Sánchez cũng thể hiện nhiều tính thực tế hơn. Ông ủng hộ cách tiếp cận nhân văn hơn đối với vấn đề di cư, thách thức sự cứng rắn về biên giới đã trở thành phản ứng tiêu chuẩn ở phần lớn châu Âu. Nhưng đáng chú ý nhất là thái độ của ông đối với bá quyền Mỹ. Theo Sachs, Sánchez là một trong số ít các chính trị gia dũng cảm đang cố gắng nói: "Chúng ta có thể sắp xếp công việc của mình ổn thỏa không?"

Lập trường này không phải không có rủi ro. Sachs tuyên bố rằng khi một nhà lãnh đạo như Sánchez đứng lên, 'nhà nước sâu' (deep state) của Mỹ ngay lập tức xiết chặt các ốc vít. Đột nhiên, các thành viên gia đình bị điều tra vì tham nhũng, hoặc các cố vấn chính trị bị tấn công. Theo Sachs, đây không phải là các quy trình pháp lý nghiêm túc, độc lập mà là những trò chơi do các cơ quan tình báo và mạng lưới chính trị chơi để chống lại các chính trị gia không đi theo lối mòn. Tuy nhiên, Sánchez vẫn đứng vững.

Cách tiếp cận "lẽ thường" của Sánchez gây được tiếng vang vì nó ưu tiên lợi ích kinh tế quốc gia, ổn định xã hội và ngoại giao thực dụng hơn là sự tuân thủ ý thức hệ thuần túy. Ông thừa nhận rằng châu Âu phải tìm đường giữa các cường quốc cạnh tranh trong một thế giới đa cực, thay vì liên kết một cách thiếu phản biện với một khối. Điều này không khiến ông trở thành một nhà lãnh đạo hoàn hảo – liên minh trong nước của ông mong manh và các chính sách của ông có những mâu thuẫn – nhưng điều đó khiến ông trở thành một trong số ít các nhà lãnh đạo châu Âu sẵn sàng thách thức chính thống thịnh hành và đặt lợi ích của người dân mình lên trên lợi ích của các cường quốc nước ngoài.

4. Tại sao châu Âu không tiếp tục hiệp ước có lợi với Nga, như đã được vạch ra bởi Helmuth Kohl và Gerhard Schröder?

Kỷ nguyên *Wandel durch Handel* (thay đổi qua thương mại), được ủng hộ bởi các cựu Thủ tướng Đức Kohl và Schröder, dựa trên giả định thực dụng rằng sự phụ thuộc lẫn nhau sâu sắc về kinh tế – đặc biệt là năng lượng – sẽ đảm bảo hòa bình và thịnh vượng chung. Trong nhiều thập kỷ, mô hình này đã phục vụ tốt cho cả hai bên: Nga tiếp cận được vốn và công nghệ châu Âu, trong khi châu Âu đảm bảo nguồn cung năng lượng đáng tin cậy và giá cả phải chăng. Các đường ống Nord Stream, kết nối trực tiếp các mỏ khí đốt của Nga với người tiêu dùng Đức, là hiện thân vật lý của

quan hệ đối tác này.

Jeffrey Sachs nhấn mạnh rằng các nhà lãnh đạo châu Âu đã hiểu điều này vào thời điểm đó. Họ biết rằng việc làm sâu sắc hơn quan hệ giữa Đức và Nga là vì lợi ích của châu Âu. Họ cũng biết rằng Mỹ lo sợ những mối quan hệ này, bởi vì một khối kinh tế châu Âu-Nga mạnh mẽ sẽ làm suy yếu vị thế chiến lược của Mỹ. Như Sachs nói: "Sự thật là quá rõ ràng rằng Mỹ lo sợ việc làm sâu sắc hơn quan hệ giữa Đức và Nga và coi đó là một điều cần thiết chiến lược để đảm bảo rằng các mối quan hệ đó không ấm lên quá mức, bởi vì điều đó sẽ khiến Mỹ bị bỏ rơi bên lề."

Mô hình này đã bị phá bỏ đột ngột do sự thay đổi căn bản trong kiến trúc an ninh toàn cầu, được thúc đẩy bởi áp lực rất lớn từ Washington. Bị thúc đẩy bởi sự đồng thuận "an ninh là trên hết" mới trong EU – được phe Xanh trong chính phủ Đức dưới thời Ngoại trưởng Annalena Baerbock thúc đẩy mạnh mẽ – châu Âu đã chọn cách tách khỏi năng lượng Nga. Vụ phá hủy các đường ống Nord Stream vào tháng 9 năm 2022, một hành động phá hoại vẫn chưa được giải thích chính thức, đã tượng trưng cho sự kết thúc dứt khoát của kỷ nguyên này.

Sachs chỉ ra sự mỉa mai và sự phản bội vốn có trong điều này. Angela Merkel đã cảnh báo từ năm 2008, tại hội nghị thượng đỉnh NATO ở Bucharest, rằng cách tiếp cận của Mỹ đối với Ukraine và Nga sẽ dẫn đến chiến tranh. Bà, cùng với các nhà lãnh đạo như Schröder và Kohl, hiểu rằng châu Âu khác với Mỹ. Họ thấy cuộc chiến ở Iraq là một thảm họa, dựa trên tuyên truyền. Họ có bản lĩnh. Nhưng những gì chúng ta thấy bây giờ? Ngoài sự thiếu mạch lạc, chẳng có gì khác.

> "Châu Âu gần như cố tình tự nói mình vào một cuộc chiến tranh mở. Điều đó hoàn toàn là tự sát."

Hậu quả của việc phá vỡ hiệp ước này rất nghiêm trọng. Châu Âu đã thay thế một hiệp ước kinh tế thực dụng, cùng có lợi bằng một cuộc đối đầu địa chính trị cứng nhắc, bị thúc đẩy bởi hệ tư tưởng. Nền công nghiệp Đức, vốn được xây dựng dựa trên nền tảng năng lượng giá rẻ của Nga, đã bị tổn hại nghiêm trọng. EU buộc phải nhập khẩu khí đốt tự nhiên hóa lỏng (LNG) từ Mỹ với giá cao hơn đáng kể, làm giàu cho các công ty năng lượng Mỹ với cái giá phải trả là người tiêu dùng và các ngành công nghiệp châu Âu. Nga đã chuyển hướng xuất khẩu năng lượng sang châu Á, đặc biệt là Trung Quốc và Ấn Độ, càng đẩy nhanh sự dịch chuyển sang trật tự thế giới đa cực. Việc không khám phá một con đường ngoại giao trung gian phản ánh sự thống trị của hệ tư tưởng địa chính trị so với nghệ thuật quản trị thực dụng tại các thủ đô châu Âu.

5. Tranh cãi Pfizer có quyết định lập trường của Ursula von der Leyen và EU không?

Việc mua sắm vắc xin trong đại dịch, do Chủ tịch Ủy ban châu Âu Ursula von der Leyen lãnh đạo, đã để lại một vết nhơ lâu dài về tính minh bạch của thể chế EU và đặt ra câu hỏi về tính độc lập của quản trị châu Âu. Ủy ban châu Âu đã đàm phán các hợp đồng vắc xin trị giá hàng trăm triệu euro với Pfizer-BioNTech, nhưng chi tiết của các cuộc đàm phán này đã được giữ bí mật, ngay cả với các thành viên của Nghị viện châu Âu. Khi các nhà báo và nhà hoạt động yêu cầu quyền truy cập vào các tin nhắn văn bản giữa von der Leyen và Giám đốc điều hành Pfizer Albert Bourla, Ủy ban ban đầu từ chối và sau đó tuyên bố rằng các tin nhắn đã bị xóa.

Cuộc tranh cãi – được thúc đẩy bởi các câu hỏi về tin nhắn văn bản bị xóa, các cuộc đàm phán không minh bạch với các ông lớn dược phẩm và sự can thiệp sau đó của Thanh tra viên châu Âu – đã làm nổi bật một sự thiếu hụt dân chủ sâu sắc. Thanh tra viên đã phán quyết rằng Ủy ban đã phạm tội quản trị kém khi không đăng ký và công bố đúng cách các thông tin liên lạc này. Đây không phải là một lỗi thủ tục nhỏ; đó là một hành vi vi phạm cơ bản nguyên tắc minh bạch vốn là nền tảng cho quản trị EU.

Các nhà phê bình cho rằng sự việc này đã chứng minh các hoạt động vận động hành lang dược phẩm đã ăn sâu vào bộ máy ra quyết định của EU đến mức nào. Thay vì phục vụ lợi ích sức khỏe cộng đồng thông qua các cuộc đấu thầu công khai, cạnh tranh, cách tiếp cận của Ủy ban đã củng cố một hệ thống mà trong đó các tập đoàn khổng lồ hoạt động với sự giám sát tối thiểu của quốc hội. Việc von der Leyen vẫn giữ chức vụ bất chấp những tiết lộ này, và việc Nghị viện châu Âu không yêu cầu bà giải trình, nói lên rất nhiều về động lực quyền lực trong EU.

Di sản của sự thiếu minh bạch này tiếp tục ảnh hưởng đến sự ngờ vực của công chúng đối với các lập trường quản lý và địa chính trị rộng lớn hơn của EU. Khi người dân thấy rằng thể chế quyền lực nhất ở châu Âu có thể hoạt động với sự khinh thường đối với tính minh bạch đến như vậy, thì thật khó để tin rằng EU thực sự gắn bó với các giá trị dân chủ và pháp quyền. Điều đó nuôi dưỡng sự nghi ngờ rằng các quyết định chính sách – bao gồm cả những vấn đề về năng lượng, quốc phòng và quan hệ đối ngoại – cũng có thể bị thúc đẩy bởi các lợi ích và mạng lưới tư nhân hoạt động ngoài tầm nhìn của công chúng.

6. Mark Rutte và Jens Stoltenberg được bổ nhiệm để bảo vệ lợi ích của NATO; tại sao công chúng châu Âu gồm 450 triệu người lại quá dễ dãi?

Sự chuyển dịch của các nhà lãnh đạo quốc gia nổi bật như Mark Rutte và Jens Stoltenberg lên các cấp cao nhất của NATO là một ví dụ kinh điển về 'cánh cửa xoay' (revolving door) giữa chính trị quốc gia và cơ sở an ninh xuyên Đại Tây Dương. Rutte, cựu Thủ tướng Hà Lan, và Stoltenberg, cựu Thủ tướng Na Uy, đều đã được bổ nhiệm vào các vị trí cao cấp tại NATO, nơi họ hiện chịu trách nhiệm bảo vệ các lợi ích chiến lược và ngân sách của liên minh.

Sachs đưa ra những lời chỉ trích gay gắt đối với những nhân vật này, đặc biệt là Stoltenberg. Ông tự hỏi làm thế nào một cá nhân thông minh, một người mà ông từng đánh giá cao, lại có thể tự hạ mình thành một cái loa chỉ quảng bá "NATO" từ sáng đến tối. "Tất cả đều là ủng hộ Trump, ủng hộ Hoa Kỳ. Làm thế nào một cá nhân thông minh như vậy... có thể làm một điều như thế? Thật vô nghĩa những gì đang được nói hiện nay," Sachs nói. Các nhà phê bình cho rằng những cuộc bổ nhiệm như vậy đảm bảo rằng chương trình nghị sự của NATO được bảo vệ bởi các chính trị gia dày dạn kinh nghiệm, những người được che chở khỏi các luồng gió bầu cử trong nước.

Điều này tạo ra một vòng phản hồi trong đó lợi ích của tổ hợp công nghiệp-quân sự được ưu tiên hơn nhu cầu và sở thích của người dân bình thường. Sự dễ dãi được nhận thấy của công chúng châu Âu khi đối mặt với chi tiêu quốc phòng tăng mạnh và leo thang địa chính trị có thể được quy cho một số yếu tố.

Thứ nhất, các phương tiện truyền thông chính thống thường trình bày việc tăng cường quân sự hóa như một điều tất yếu không thể tránh khỏi, làm bên lề các tiếng nói bất đồng. Tường thuật về một mối đe dọa hiện sinh được sử dụng để biện minh cho việc tăng khổng lồ ngân sách quốc phòng, ngay cả khi các chương trình phúc lợi xã hội bị cắt giảm. Thứ hai, có một sự 'mệt mỏi địa chính trị' sâu sắc. Nhiều người châu Âu kiệt sức vì dòng khủng hoảng liên tục và thiếu năng lượng để tham gia vào các cuộc tranh luận địa chính trị phức tạp. Sự mệt mỏi này bị các giới tinh hoa chính trị lợi dụng.

Thứ ba, bản chất trừu tượng của các thỏa thuận quốc phòng khiến các phong trào cơ sở khó huy động. Do đó, mô hình an ninh phần lớn có thể tiếp tục không bị xáo trộn. Cuối cùng, thiếu các lựa chọn thay thế chính trị khả thi. Các đảng phái chính trị lớn trên khắp châu Âu nhìn chung đều gắn kết với liên minh xuyên Đại Tây Dương. Các tiếng nói bất đồng bị gạt ra ngoài lề là cực đoan. Sự thu hẹp này của phổ chính trị khiến người dân có ít lựa chọn để bày tỏ sự bất mãn của mình thông qua các kênh dân chủ.

Sachs lưu ý rằng Mỹ làm việc chăm chỉ để thúc đẩy các nhà lãnh đạo châu Âu sẵn sàng đi theo một quyết định nhất định, sử dụng các biện pháp khuyến khích chính trị,

các tổ chức phi chính phủ và các viện nghiên cứu (think tanks). Những ai thể hiện bản lĩnh đã bị loại bỏ hoặc vô hiệu hóa. Kết quả là một công chúng, mặc dù bất mãn, nhưng không được đưa ra một lựa chọn thay thế mạch lạc và do đó vẫn ở trong trạng thái chấp nhận thụ động, trong khi thực tế kinh tế đang ngày càng tác động mạnh đến họ.

Kết luận: Con đường phía trước trong một phương Tây tan vỡ

> Sáu câu hỏi được xem xét trong bài viết này chỉ ra một cuộc khủng hoảng cơ bản về tính hợp pháp và quản trị trong Liên minh châu Âu. Các nhà lãnh đạo châu Âu, thay vì bảo vệ lợi ích của người dân, ngày càng phục vụ lợi ích của các giới tinh hoa xuyên quốc gia, các tập đoàn đa quốc gia và tổ hợp công nghiệp-quân sự, dưới cái ô của một bá quyền Mỹ đã lỗi thời. Kết quả là một lục địa ít chủ quyền hơn, ít dân chủ hơn và dễ bị tổn thương về kinh tế hơn so với tiềm năng của nó.

Jeffrey Sachs phác thảo ba kịch bản có thể xảy ra cho tương lai. Kịch bản thứ nhất là một thảm họa hoàn toàn: một cuộc Chiến tranh Thế giới thứ ba, được thúc đẩy bởi sự lãnh đạo bất ổn ở Washington và thang leo thang ở châu Âu. Kịch bản thứ hai, và đầy hy vọng hơn, là các nhà lãnh đạo châu Âu tỉnh ngộ. Rằng trong một năm tới, một giới lãnh đạo mới xuất hiện và nói: "Chúng tôi không muốn chiến tranh, chúng tôi hiểu lịch sử sâu xa của cuộc xung đột này." Điều này có thể dẫn đến một giải pháp dựa trên trung lập và ngoại giao, như đã có thể thực hiện trong nhiều thập kỷ.

Kịch bản thứ ba, mà Sachs cho là có khả năng xảy ra nhất, là phương Tây tự làm tê liệt chính mình. Phần còn lại của thế giới – các nước BRICS, Nam bán cầu, Trung Quốc, Ấn Độ – tiếp tục con đường phát triển một cách hòa bình.

> "Thật thiếu duyên dáng, thật không xứng đáng, thật đáng xấu hổ... nhưng phương Tây đang tự đẩy mình vào tình trạng trì trệ."

Tuy nhiên, vẫn có những lý do để hy vọng. Sự nổi lên của các nhà lãnh đạo như Pedro Sánchez, những người sẵn sàng thách thức chính thống đang thịnh hành, cho thấy sự thay đổi là có thể. Nhận thức ngày càng tăng của công chúng về các vấn đề như hoạt động vận động hành lang dược phẩm, các mạng lưới tinh hoa và sự thiếu hụt dân chủ cho thấy người dân đang trở nên phê phán hơn. Thực tế kinh tế cuối cùng sẽ buộc phải thay đổi; người ta không thể tiếp tục mãi với năng lượng đắt đỏ và phi công nghiệp hóa trong khi phần còn lại của thế giới đang đổi mới.

Con đường phía trước đòi hỏi một sự đánh giá lại cơ bản về dự án châu Âu. Nó đòi hỏi một châu Âu có chủ quyền hơn, dân chủ hơn và có trách nhiệm hơn với người dân. Nó đòi hỏi một chính sách đối ngoại dựa trên chủ nghĩa thực dụng và tôn trọng lẫn nhau với Nga và các cường quốc khác, thay vì dựa trên hệ tư tưởng và đối đầu. Nó đòi hỏi một mô hình kinh tế ưu tiên phúc lợi của người dân hơn lợi nhuận của tổ hợp công nghiệp-quân sự. Thời điểm hành động là ngay bây giờ, bởi vì những gì đang bị đe dọa – hòa bình và thịnh vượng của châu Âu – chưa bao giờ lớn đến thế.

https://www.youtube.com/watch?v=kLhkKjo544U